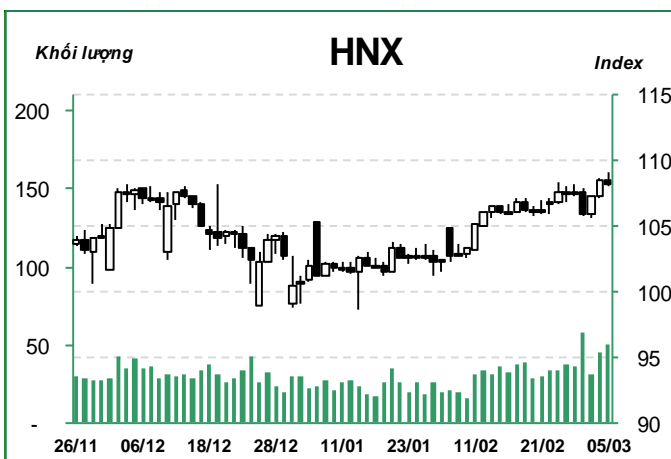
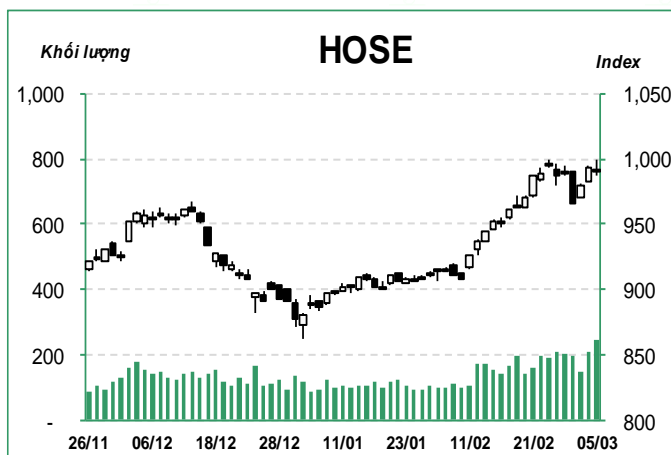


Tổng quan thị trường

05/03/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	992.45	-0.15%	923.66	-0.51%	108.24	-0.26%
Cuối tuần trước	979.63	1.31%	915.32	0.91%	107.26	0.92%
Trung bình 20 ngày	966.49	2.69%	905.47	2.01%	106.58	1.56%
Tổng KLGD (triệu cp)	297.44	26.23%	87.18	39.95%	58.62	8.08%
KLGD khớp lệnh	243.42	16.05%	56.23	9.22%	49.91	10.37%
Trung bình 20 ngày	174.05	39.85%	55.30	1.69%	35.52	40.53%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	5,933.37	17.81%	3,058.92	24.27%	702.03	0.90%
GTGD khớp lệnh	4,497.46	4.19%	2,062.00	0.31%	596.81	-3.78%
Trung bình 20 ngày	3,703.26	60.22%	2,016.62	51.69%	454.32	54.52%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	159	44%	7	23%	74	20%
Số mã giảm	148	41%	21	70%	71	19%
Số mã đứng giá	57	16%	2	7%	233	62%



Thị trường có phiên điều chỉnh nhẹ khi tiếp cận ngưỡng tâm lý 1,000 điểm do tác động mạnh từ nhóm cổ phiếu trụ của ngành Bất động sản. Dòng tiền vẫn duy trì ở mức cao cho thấy tâm lý của nhà đầu tư vẫn vững vàng khi thị trường giảm điểm, bên cạnh đó, khối ngoại cũng mua ròng trở lại, giúp thị trường nhận được sự hỗ trợ cần thiết. Trong phiên giao dịch buổi sáng, chỉ số mở cửa dưới mốc tham chiếu dưới áp lực điều chỉnh lan tỏa trên toàn thị trường. Tuy nhiên, lực cầu gia tăng đã đưa cổ phiếu đảo chiều và tiếp cận ngưỡng tâm lý 1000 điểm nhưng bất thành. Các chỉ số đảo chiều giảm mạnh trong phiên chiều và kết phiên đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

VN-Index đóng cửa tại mức 992.45 điểm (-0.15%), với KLGD khớp lệnh đạt 243.4 triệu cổ phiếu (+16.0%), tương đương 4,497 tỷ đồng giá trị (+4.2%).

Nhóm cổ phiếu Bất động sản, dẫn đầu bởi các cổ phiếu Vingroup gồm VHM (-2.4%), VRE (-0.4%) và VIC (-0.1%) là tác nhân chính cho phiên điều chỉnh của thị trường, các cổ phiếu cùng ngành khác cũng giảm điểm trong hôm nay như DXG (-1.7%), NVL (-1.2%) hay KDH (-0.5%). Cổ phiếu Truyền thông YEG (-7.0%) tiếp tục giảm sàn phiên thứ hai liên tiếp sau sự cố liên quan tới Youtube cũng đã tác động xấu đến thị trường. Ngoài ra, sự điều chỉnh từ các cổ phiếu trụ như PLX (-1.7%) thuộc nhóm Dầu khí hay MWG (-1.3%) thuộc nhóm Bán lẻ cũng góp phần vào đà suy giảm của VN-Index. Ở chiều ngược lại, đà tăng mạnh từ cổ phiếu Ngân hàng BID (+3.0%) là động lực chính nâng đỡ thị trường trước áp lực suy giảm. Bên cạnh đó, sắc xanh đến từ GAS (+1.0%) thuộc nhóm Dầu khí hay POW (+2.1%) thuộc nhóm Nhiệt điện đã giúp kim hãm đà bán mạnh của thị trường.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 46.6 tỷ đồng, lực mua tập trung vào các mã HPG (+34.3 tỷ), HBC

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
GMD	13,640.8	397.63
VPB	9,523.8	191.17
NVL	2,469.3	144.63
VNM	737.8	104.99
VRE	2,289.8	78.77
PDR	2,713.3	72.60
TTB	1,295.9	28.51
MSN	264.0	23.74
ITA	7,642.0	22.89
SJS	975.0	22.43
HNX		
NVB	5,073.5	40.08
AMV	1,060.0	37.10
SHB	1,032.0	7.84
SDG	241.6	5.80
VCG	150.0	4.20
VC9	300.0	3.45
S99	460.0	3.40
MHL	350.7	1.86
L14	26.6	1.25
SHE	14.6	0.23

(+31.5 tỷ), VCB (+28.3 tỷ), và lực bán tập trung vào các mã VHM (-39.1 tỷ), VJC (-33.1 tỷ), NBB (-26.0 tỷ).

Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại mức 108.24 điểm (-0.26%), với KLGD khớp lệnh đạt 49.9 triệu cổ phiếu (+10.4%), tương đương 596.8 tỷ đồng giá trị (-3.8%).

Nhóm Ngân hàng dẫn dắt đà giảm của thị trường khi SHB (-1.3%) và ACB (-0.3%) cùng giảm điểm. Các cổ phiếu nhóm Dầu khí cũng có phiên điều chỉnh giảm khiến HNX-Index mất đi động lực tăng điểm, trong đó cổ phiếu PGS (-4.6%), PVC (-1.5%) và PVS (-0.5%) có tác động lớn nhất. Bên cạnh đó, sắc đỏ đến từ DBC (-4.8%) thuộc nhóm Nông nghiệp, VGC (-1.4%) thuộc nhóm Vật liệu xây dựng hay SGH (-10%) thuộc nhóm Bất động sản - Du lịch đã khiến chỉ số khó thoát khỏi phiên điều chỉnh. Tuy nhiên, nhờ vào sắc xanh đến từ cổ phiếu PVX (+6.2%), VCG (+1.1%) thuộc nhóm Xây dựng đã nâng đỡ thị trường trước áp lực giảm mạnh.

Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 48.2 tỷ đồng (+1040.2%), lực mua tập trung vào các mã VGC (+28.8 tỷ), PVS (+26.4 tỷ). Ở chiều ngược lại, khối ngoại bán ròng BCC (-2.9 tỷ), SHS (-1.1 tỷ), DBC (-1.1 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm trở lại. Khối lượng giao dịch gia tăng và duy trì trên mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền vẫn đang ở lại thị trường. Không những vậy, xu hướng chính của chỉ số vẫn là phục hồi, khi chỉ số tiếp tục duy trì đóng cửa trên MA 5 và 20, kèm theo đường ADX nằm trên 32 và đường +DI nằm trên -DI, cho tín hiệu xác nhận xu hướng phục hồi hiện tại, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật. Thêm vào đó, bộ chỉ báo kỹ thuật của chúng tôi, như MACD và RSI vẫn đang đi lên, cho thấy chỉ số vẫn có cơ hội tiến lên thử thách ngưỡng tâm lý 1.000 điểm. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Mặc dù, chỉ số có phiên giảm điểm trở lại nhưng vẫn duy trì đóng cửa trên MA20, cho thấy xu hướng phục hồi đang tiếp diễn, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật, chỉ số có thể sớm quay lại và tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 111.1 điểm (Fib 61.8). Nhìn chung, thị trường vẫn đang nằm trong xu hướng phục hồi, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng chính. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc tận dụng các điều chỉnh để tái cơ cấu lại danh mục của mình hợp lý hơn.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
RDP	10.7	0.2	7.0%
L10	22.4	0.0	6.9%
SAV	9.0	27.7	6.9%
UDC	4.8	0.0	6.9%
GTA	13.2	928.0	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
YEG	212.0	15.0	-7.0%
HVX	3.5	4.2	-7.0%
TIE	8.6	0.0	-6.9%
UIC	31.9	30.0	-6.9%
AGF	5.4	14.9	-6.7%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	35.1	200.4	-0.9%
ROS	33.8	171.1	-0.9%
CTG	21.3	170.2	0.2%
PLX	59.4	161.4	-1.7%
BID	34.6	145.7	3.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	5.5	19,170.8	1.5%
HAG	6.1	11,449.8	0.7%
HSG	9.9	10,507.8	-0.4%
HQC	1.5	8,178.5	6.4%
CTG	21.3	7,944.4	0.2%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.7	50.6	16.7%
NHP	0.9	653.0	12.5%
HKB	0.9	176.2	12.5%
DCS	1.0	604.5	11.1%
GDW	24.3	0.7	10.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SGH	61.2	0.1	-10.0%
NBP	10.8	0.1	-10.0%
AME	11.8	3.8	-9.9%
KST	14.0	2.5	-9.7%
PSC	13.5	0.1	-9.4%

Top 5 giá trị

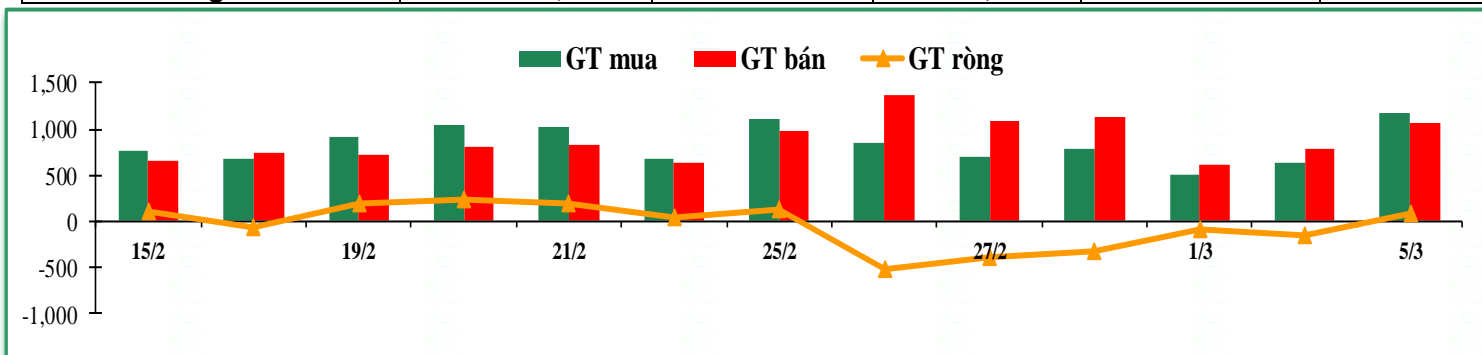
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	21.8	125.1	-1.4%
PVS	21.7	91.2	-0.5%
ACB	30.3	75.0	-0.3%
TNG	21.2	40.4	0.5%
VCG	28.2	37.0	1.1%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HUT	4.1	6,021.0	7.9%
VGC	21.8	5,723.2	-1.4%
PVX	1.7	4,858.5	6.3%
SHB	7.5	4,242.2	-1.3%
PVS	21.7	4,193.4	-0.5%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	1,111.9	24.7%	1,065.3	23.7%	46.6
HNX	57.8	9.7%	9.6	1.6%	48.2
Tổng số	1,169.7		1,074.9		94.8



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
GMD	27.7	381.1	-1.4%
VNM	142.0	148.2	-0.6%
HPG	35.1	74.0	-0.9%
MSN	89.4	60.9	-0.1%
VCB	63.0	39.8	0.3%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
GMD	27.7	381.1	-1.4%
VNM	142.0	144.2	-0.6%
MSN	89.4	74.1	-0.1%
VHM	91.0	62.5	-2.4%
HPG	35.1	39.6	-0.9%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	35.1	34.3	-0.9%
HBC	20.8	31.5	2.0%
VCB	63.0	28.3	0.3%
GAS	104.0	27.6	1.0%
PVD	18.3	18.7	-0.5%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	21.8	30.0	-1.4%
PVS	21.7	26.4	-0.5%
BVS	13.1	0.4	0.0%
S55	24.0	0.1	0.0%
PJC	40.5	0.1	-0.7%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
BCC	6.9	2.9	0.0%
VGC	21.8	1.2	-1.4%
SHS	11.8	1.1	-1.7%
DBC	24.0	1.1	-4.8%
PVC	6.4	0.6	-1.5%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	21.8	28.8	-1.4%
PVS	21.7	26.4	-0.5%
S55	24.0	0.1	0.0%
PJC	40.5	0.1	-0.7%
BTW	18.8	0.1	0.0%

Tin trong nước

Giá điện sẽ tăng 8,36% từ cuối tháng 3 này

Thứ trưởng Bộ Công Thương Hoàng Quốc Vương sáng nay 5-3 cho biết giá bán lẻ điện bình quân trên dự kiến tăng 8,36% từ cuối tháng 3 này, đưa giá bán lẻ điện bình quân từ 1.720 đồng/kWh lên 1.864 đồng/kWh.

Sáng nay 5-3, Thứ trưởng Bộ Công Thương Hoàng Quốc Vương sáng nay 5-3 cho biết Bộ Công Thương đã có phương án điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân và đã được Chính phủ chấp thuận.

Theo đó, giá bán lẻ điện bình quân trên cả nước dự kiến sẽ tăng 8,36%, đưa giá bán lẻ điện bình quân từ 1.720 đồng.kWh lên 1.864 đồng/kWh, từ cuối tháng 3 này.

Theo Thứ trưởng Hoàng Quốc Vương, việc điều chỉnh tăng giá bán lẻ điện bình quân 8,36% sẽ có tác động tới tăng trưởng GDP và Chỉ số giá tiêu dùng (CPI). Bộ Công Thương phối hợp với Tổng cục Thống kê tính toán cho thấy việc tăng giá điện 8,36% sẽ làm giảm GDP 0,22%%, và làm CPI tăng thêm 0,29%.

Thứ trưởng Hoàng Quý Vương cũng nêu rõ quan điểm điều hành kinh tế-xã hội của Chính phủ trong năm 2019 là phải giữ ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát để GDP tăng từ 6,8% trở lên. Việc điều chỉnh giá điện tăng 8,36% đã được tính toán để đáp ứng các chỉ tiêu về phát triển kinh tế-xã hội mà Quốc hội đã thông qua.

Hà Nội, TP HCM thu ngân sách hơn 111.000 tỷ đồng 2 tháng đầu năm

Hai tháng đầu năm 2019, Hà Nội thu ngân sách gần 44.700 tỷ đồng, TP HCM thu được gần 67.000 tỷ đồng.

Theo Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội, tổng thu ngân sách Nhà nước 2 tháng đầu năm đạt gần 44.662 tỷ đồng, bằng 18,7% dự toán, tăng 26,7%.

Chi ngân sách địa phương ước thực hiện là 7.788 tỷ đồng. Trong đó, chi đầu tư phát triển là 2.280 tỷ, chi thường xuyên 5.500 tỷ đồng.

Theo Sở Tài chính TP HCM, tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn trong 2 tháng đầu năm được 66.961 tỷ đồng, đạt 16,78% dự toán năm và tăng 7,14% so với cùng kỳ.

Trong đó, thu nội địa được gần 47.200 tỷ, tăng 5,87%; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu được hơn 16.200 tỷ đồng, tăng 11,25%, so cùng kỳ.

Đối với thu nội địa, theo Cục Thuế TP HCM, trừ thuế đất, các khoản thu ngân sách của TP HCM trong những tháng đầu năm 2019 đều tăng, kéo số thu tăng so với cùng kỳ.

Cụ thể, thu từ khu vực kinh tế được 32.535 tỷ đồng, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết 646 tỷ đồng, thu từ dầu thô 3.553 tỷ đồng.

Tuy nhiên, số thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất chỉ đạt 1.313 tỷ đồng, giảm 61,09% so cùng kỳ năm 2018.

Như vậy, 2 thành phố lớn thu ngân sách khoảng 111.600 tỷ đồng.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Hợp ĐHĐCĐ PVTrans: Kế hoạch lợi nhuận giảm mạnh, PVN thoái vốn xuống 36%

PVTrans đặt kế hoạch lãi sau thuế 2019 là 400 tỷ đồng, giảm 49% so với kết quả 2018.

Sáng 5/3, Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans - HoSE: PVT) tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 để thông qua kết quả sản xuất 2018, định hướng hoạt động 2019 và bầu bổ sung thành viên HĐQT mới.

Kế hoạch lãi 400 tỷ năm 2019

Năm 2018, PVT đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu với doanh thu đạt 7.836 tỷ đồng, vượt 49% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế thu về hơn 780 tỷ đồng, tương đương 219% kế hoạch năm.

Trong năm 2019, doanh nghiệp này đặt kế hoạch kinh doanh hợp nhất với chỉ tiêu tổng doanh thu 5.500 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 400 tỷ đồng. Các con số mục tiêu trên đều giảm mạnh so với kết quả thực hiện năm 2018.

- Kế hoạch 2019 thấp hơn nhiều 2018, vì sao công ty đặt kế hoạch thấp hơn. Ước kế hoạch quý I?

- Đối với kế hoạch đề ra, PVTrans sẽ cố gắng để có sự tăng trưởng, năm sau phải “sem sem” năm trước. Sau hơn 2 tháng thì tất cả chỉ tiêu đã vượt mức 20% kế hoạch. Công ty kỳ vọng sẽ vượt hoặc xấp xỉ năm trước.

- Các khách hàng của công ty và sản lượng dự kiến ra sao?

- Khách hàng truyền thống của công ty là PV Oil (vận chuyển chủ yếu từ BSR và NSRP) sẽ tăng lên 2,5 triệu tấn, cộng các nguồn khác thì sản lượng tăng lên 3,5-4 triệu. Ngoài ra, công ty còn có hợp đồng hàng gửi kho sẽ giúp sản lượng lên mức 4-4,5 triệu tấn năm 2019. Hiện thị trường nội địa chỉ cần 2 tàu hoạt động, khi thị trường trong nước tốt PVTrans sẽ rút thêm tàu hoạt động quốc tế trở về.

Bộ Xây dựng sẽ bán 18% vốn Viglacera, giá tối thiểu 23.000 đồng/cổ phiếu

Nếu bán thành công, số tiền thu về có thể đạt 1.853 tỷ đồng.

Bộ Xây dựng vừa có văn bản gửi người đại diện phần vốn Nhà nước tại Tổng CTCP Viglacera (HNX: VGC) về phương án thoái vốn tại doanh nghiệp.

Với phương án này, giai đoạn 1, Bộ Xây dựng sẽ bán 80,58 triệu cổ phiếu VGC, tương đương gần 18% vốn theo phương thức đấu giá công khai tại Sở GDCK. Giá khởi điểm đấu giá không thấp hơn 23.000 đồng/cổ phiếu và giá tham chiếu của cổ phiếu VGC bình quân 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin. Tính theo mức giá khởi điểm, giá trị chào bán cổ phiếu là hơn 1.853 tỷ đồng.

Sau phiên đấu giá, Bộ Xây dựng sẽ giảm sở hữu tại VGC xuống 36% vốn, tương đương 161,4 triệu cổ phiếu.

Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HoSE) đã chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu VGC với khối lượng niêm yết 448 triệu cổ phiếu, tương ứng tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá là 4.483 tỷ đồng.

Năm 2018, Viglacera ghi nhận doanh thu 9.013 tỷ, giảm nhẹ 2% so với năm trước. Lãi trước thuế đạt 843 tỷ đồng, xấp xỉ kế hoạch.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	FCN	Nắm giữ	12/2/2019	15.7	14.1	11.3%	16.5	17.0%	13.5	-4.3%	Xu hướng tăng vẫn còn Cổ phiếu đang nằm trong xu hướng tăng
2	VEA	Mua	6/3/2019	50.0	50.0	0.0%	55.7	11.4%	49.1	-1.8%	

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	KBC	Mua	17/1/2019	14.80	14.10	5.0%	15.5	10%	13.4	-5%	
2	DGW	Mua	22/1/2019	23.20	23.30	-0.4%	25.2	8%	22.4	-4%	
3	FCN	Nắm giữ	12/2/2019	15.70	14.10	11.3%	16.5	17%	13.5	-4%	
4	VND	Mua	21/2/2019	17.60	17.35	1.4%	20.0	15%	17.0	-2%	
5	PLX	Mua	25/2/2019	59.40	58.50	1.5%	64.0	9%	56.0	-4%	
6	VCS	Mua	26/2/2019	67.80	63.90	6.1%	75.0	17%	62.7	-2%	
7	DXG	Mua	27/2/2019	25.60	24.95	2.6%	27.2	9%	23.8	-5%	
8	OIL	Mua	27/2/2019	14.80	14.70	0.7%	16.2	10%	14.0	-5%	
9	VHC	Mua	5/3/2019	98.10	96.50	1.7%	110.0	14%	91.6	-5%	
10	LPB	Mua	5/3/2019	9.20	9.10	1.1%	10.5	15%	8.7	-4%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
CTD (New)	HOSE	133,500	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP (New)	HOSE	54,000	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI (New)	HOSE	25,500	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS (New)	HOSE	42,800	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	28,700	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	20,550	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL	HOSE	39,500	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC	UPCOM	106,600	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	30,300	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	38,350	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	42,600	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	31,850	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	21,200	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	31,900	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	120,000	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	44,900	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	33,750	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	26,800	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
MWG	HOSE	87,800	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
VNM	HOSE	142,000	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB	HOSE	63,000	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
HPG	HOSE	35,050	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.